

8/1/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

Số: 07/2024/HĐKT

*V/v Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi
phông, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ
(khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.*

Các căn cứ để ký kết hợp đồng:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua;
- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật khoáng sản;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.
- Thông tư số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22 tháng 04 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.
- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Thủ tướng chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.
- Các văn bản khác theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Nhu cầu và năng lực thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HƯNG

- Người đại diện: Ông **Trần Văn Trọng** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: 89 Lý Đạo Thành, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 02553721555
- Mã số thuế: 4300752801.
- Tài khoản ngân hàng: 6511101609002 tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quảng Ngãi.

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Đại diện: Ông **Trần Đình Kiên**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

- Điện thoại: 024.37550428; E-mail: codeco.mdc@gmail.com

- Số tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

- Mã số thuế: 0101074336

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Bên A (Chủ đầu tư) là: **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng.**
2. Bên B (Nhà thầu) là: **Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ địa chất.**
3. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng theo quy định tại **Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên]**.
4. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
5. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
6. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
7. Bất khả kháng được định nghĩa tại **Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng]**
8. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều Khoản tham chiếu đối với hợp đồng;
 - b) Các phụ lục của hợp đồng;
 - c) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng

1. Nội dung công việc nhà thầu:

- Bên B thu thập các số liệu liên quan (trừ số liệu về địa hình) để đảm bảo việc thiết lập mô hình.

- Bên B thực hiện thiết lập mô hình tính toán để mô phỏng các quá trình thủy động lực (mực nước, dòng chảy), vận chuyển bùn cát và biến động hình thái sông (xói lở, bồi tụ) và lan truyền vật chất lơ lửng do hoạt động khai thác gây ra để xác định khối lượng cát, sỏi bồi lắng dự kiến và khoảng cách, độ sâu, công suất khai thác hợp lý” cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phông, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Thông tư số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22 tháng 04 năm 2024. Để phục vụ công tác lập đề án thăm dò cho 03 mỏ cát nêu trên.

- Trên cơ sở mô hình tính toán trong quá trình thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường bên A có thể sử dụng kết quả này như là một phần trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của hoạt động khai thác cát tới lòng, bờ, bãi sông theo Điều 20 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020.

- Bên B cử chuyên gia tham gia bảo vệ kết quả trước cơ quan chức năng.

2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng bao gồm:

- Báo cáo thuyết minh mô hình và báo cáo đánh giá tác động (đây là một phần của đề án thăm dò khoáng sản): 06 bộ;

- USB ghi file dữ liệu: 01 cái.

- Các sản phẩm khác theo quy định.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm

1. Chất lượng sản phẩm phải phù hợp với nội dung hợp đồng đã ký kết giữa các bên và được cơ quan chức năng thẩm định theo quy định hiện hành;
2. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng cụ thể được nêu tại Khoản 2 điều 5.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng:

- a) Hợp đồng đã ký kết giữa các bên.
- b) Hồ sơ nghiệm thu các phần công việc được nêu tại Khoản 1 Điều 5;
- c) Quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Nghiệm thu sản phẩm:

Sau khi Hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng hoàn thành. Bên B sẽ lập Biên bản nghiệm thu gửi cho Bên A. Bên A có trách nhiệm xem xét nghiệm thu theo quy định.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

1. Thời gian thực hiện hợp đồng là 45 ngày kể từ khi bên B nhận được tạm ứng theo khoản 2 Điều 9 hợp đồng này.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng: **448.080.000** đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng)

- Giá Hợp đồng đã bao gồm Thuế VAT, nhưng không bao gồm các loại phí, lệ phí, thuế,... đóng trực tiếp cho Nhà nước.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo **Điều 10** [Điều chỉnh hợp đồng].

2. Tạm ứng: Tạm ứng 30% giá hợp đồng ngay sau khi bên A nhận được Đề nghị tạm ứng từ bên B.

3. Tiến độ thanh toán: Số lần thanh toán là 02 lần.

- Lần 1: Sau khi hoàn thành Sản phẩm của hợp đồng nộp cho cơ quan thẩm định. Bên A thanh toán đến 60% giá trị Hợp đồng, Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh toán;

+ Biên bản xác nhận bên A hoàn thành hồ sơ và nộp cho Cơ quan thẩm định.

- Lần 2: Thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng sau khi Hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng là một phần trong đề án thẩm dò được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm dò. Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh toán;

+ Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng [Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng];

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;

+ Hóa đơn VAT hợp lệ (giá trị thanh quyết toán của Hợp đồng);

Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc

a) Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.

b) Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Điều chỉnh giá hợp đồng tùy thuộc vào khối lượng mà bên nhận thầu thực hiện và được Chủ đầu tư chấp nhận nghiệm thu, khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng này được thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật về chất lượng được quy định của chuyên ngành. Đơn giá ký kết hợp đồng này không thay đổi.

4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất Điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi Điều kiện cung cấp dịch vụ vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các Khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc theo các Điều Khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

e) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

f) Sản phẩm phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu phải sắp xếp, bố trí nhân lực có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc.

g) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm.

h) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết.

l) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

o) Nhà thầu chịu trách nhiệm về khoản thanh toán được chủ đầu tư chấp thuận. Khi kiểm toán, thanh tra nếu giá trị thanh toán chênh lệch thì nhà thầu thực hiện hoàn trả số chênh lệch tăng đó lại cho chủ đầu tư.

Bên B phải chịu trách nhiệm mua sắm để trang bị bảo hộ lao động (giày, áo, nón, dây an toàn ...) cho toàn bộ công nhân, cán bộ kỹ thuật thi công tại công trình.

Trong trường hợp nhân công phục vụ trong hạng mục quy định của hợp đồng bị tai nạn lao động trong quá trình thi công thì bên B ngay lập tức sẽ thông báo đến bên A. Bên B chịu trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề liên quan tới tai nạn lao động nếu nhân công bị tai nạn là nhân công của Bên B hoặc người thứ 3 do lỗi của bên B, hoặc người thứ 3 do bên B phụ trách quản lý.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- đ) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho nhà thầu thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- e) Chịu mọi chi phí liên quan đến việc giải phóng mặt bằng cho bên B như đền bù cây cối hoa màu, tài sản trên đất trong quá trình vận chuyển máy móc thiết bị và mặt bằng khoan.
- f) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu.
- g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 13. Nhân lực của nhà thầu

1. Nhân lực của nhà thầu phải đủ Điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định cụ thể. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu có thể Điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những Điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở.

6. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 15. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định (nếu có).

Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng

1. Bất khả kháng khác trong hoạt động bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng gặp hang caster, cổ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các

bên chưa lường hết được hoặc sự thay đổi về chủ trương, chính sách của cơ quan Nhà nước...

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các Điều Khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong Khoảng thời gian mà tổng

số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử dụng.

Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong Khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các Điều Khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 18. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- a) Nhà thầu không tuân thủ về Bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- b) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.
- c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo **Điều 08** [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- d) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.
- đ) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
- e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].
- g) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.
- h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại **Điều 16** [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là... ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.
- b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo **Điều 20** [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại **Điều 20** [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo **Điều 09** [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 19. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thưởng hợp đồng: Không

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 07 ngày thì phạt 0.05% giá hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 10% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Chất lượng sản phẩm không đảm bảo thì nhà thầu bị phạt 3% giá trị hợp đồng và thực hiện lại nghĩa vụ trong hợp đồng này.

Đối với chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu theo quy định tại Điều 09 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà nhà thầu mở tài Khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.

Điều 20. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 15 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài Khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài Khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc.
- b) Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo **Điều 18** [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 22. Điều Khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này.

Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng phải được hai bên thỏa thuận và lập thành văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 07 bản bằng tiếng việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản, nhà thầu sẽ giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

Trần Văn Trọng

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên



BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHÔI LƯỢNG HOÀN THÀNH

V/v: Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phông, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

I. Tên công việc thực hiện nghiệm thu: Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phông, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

1. Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HÙNG

- Địa chỉ: 308 Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Người đại diện: Ông **Trần Văn Trọng** Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại: 02553.848688

- Mã số thuế: 4300752801

2. Bên B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Địa chỉ: Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

- Đại diện: Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại: 024.37550428; E-mail: codeco.mdc@gmail.com

III. Thời gian trực tiếp:

- Bắt đầu: 14 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2025.

- Kết thúc: 15 giờ 30 ngày 24 tháng 6 năm 2025.

IV. Khối lượng thực hiện:

1. Nội dung công việc đã thực hiện:

- Bên B thu thập các số liệu liên quan (trừ số liệu về địa hình) để đảm bảo việc thiết lập mô hình.

- Bên B thực hiện thiết lập mô hình tính toán để mô phỏng các quá trình thủy động lực (mực nước, dòng chảy), vận chuyển bùn cát và biến động hình thái sông (xói lở, bồi tụ) và lan truyền vật chất lơ lửng do hoạt động khai thác gây ra để xác định khối lượng cát, sỏi bồi lắng dự kiến và khoảng cách, độ sâu, công suất khai thác hợp lý” cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phông, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Thông tư số 02/2024/TT-BTNMT ngày 22 tháng 04 năm 2024.



- Trên cơ sở mô hình tính toán, Bên B đánh giá tác động của hoạt động khai thác cát tới lòng, bờ, bãi sông theo Điều 20 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020.
- Bên B cử chuyên gia tham gia bảo vệ kết quả trước cơ quan chức năng.

2. Sản phẩm của hợp đồng bao gồm:

- Báo cáo thiết minh mô hình và báo cáo đánh giá tác động: 15 bộ.
- USB ghi file dữ liệu: 01 cái.
- Các sản phẩm khác theo quy định.

V. Đánh giá nội dung công việc thực hiện:

1. Về tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 07/2024/HĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2024; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 20/9/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ Quyết định số 952, 953, 954/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2), Xi Phong xã Bình Chương, xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chất lượng tài liệu:

Đã bảo vệ thành công các mô hình tính toán của 3 mỏ cát nêu trên tại Hội đồng ĐTM tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thời gian thực hiện: Phù hợp với tiến độ dự án và hợp đồng đã ký.

4. Ý kiến khác: Không.

VI. Kết luận: Chấp nhận nghiệm thu công việc: Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phong, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Biên bản được lập thành 06 bản, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Trần Văn Trọng

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 01/PLHĐ.

(V/v Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phong, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.)

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 07/2024/HĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc: Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phong, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ Nhu cầu và năng lực thực tế của các bên;

Hôm nay, ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HƯNG

- Người đại diện: Ông **Trần Văn Trọng** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: 89 Lý Đạo Thành, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 02553721555

- Mã số thuế: 4300752801.

- Tài khoản ngân hàng: 6511101609002 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Quảng Ngãi.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đại diện: Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

- Điện thoại: 024.37550428; E-mail: codeco.mdc@gmail.com

- Số tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

- Mã số thuế: 0101074336

Sau khi thỏa thuận và thống nhất, hai bên cùng nhau ký kết Phụ lục hợp đồng điều chỉnh, bổ sung 07/2024/HĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2024, như sau:

Điều 1. Điều chỉnh điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng của Hợp đồng số 07/2024/HĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2024, như sau:

- Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ ngày 07/8/2024 đến ngày hết ngày 15/7/2025.

Điều 2. Các điều khoản chung

1. Phụ lục Hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 07/2024/HĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2024.

2. Những thoả thuận không quy định trong Phụ lục hợp đồng này thì hai bên có trách nhiệm phải tuân thủ các nội dung trong Hợp đồng số 07/2024/HĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2024.

3. Bất kỳ mọi sửa đổi, bổ sung nào có liên quan tới Hợp đồng số: 07/2024/HĐKT ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Phụ lục hợp đồng này đều phải được hai Bên thoả thuận và ký Phụ lục Hợp đồng sửa đổi, bổ sung.

4. Phụ lục Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Trần Văn Trọng

ĐẠI DIỆN BÊN B



PGS.TS. Trần Đình Kiên



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- *** -----

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ hợp đồng kinh tế số 07/2024/HĐKT ký ngày 07/8/2024; phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 20/9/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc: *Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phong, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.*

- Căn cứ Quyết định số 952, 953, 954/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2), Xi Phong xã Bình Chương, xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành ký ngày tháng 6 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành ngày ... tháng 6 năm 2025.

Hôm nay, ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HƯNG

- Người đại diện: Ông **Trần Văn Trọng** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: 308 Hai Bà Trưng, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: 02553721555
- Mã số thuế: 4300752801.
- Tài khoản ngân hàng: 6511101609002 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Quảng Ngãi.

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Đại diện: Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.37550428; E-mail: codeco.mdc@gmail.com



- Số tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.

- Mã số thuế: 0101074336

Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng kinh tế số 07/2024/HĐKT ký ngày 07/8/2024 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 20/9/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc: **Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phông, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi** như sau:

1. Nội dung công việc thực hiện:

Bên B đã hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

2. Giá trị thực hiện hợp đồng:

- | | |
|---|------------------|
| - Giá trị theo hợp đồng: | 448.080.000 đồng |
| - Giá trị quyết toán: | 448.080.000 đồng |
| - Giá trị Bên A đã tạm ứng: | 268.848.000 đồng |
| - Giá trị Bên A còn phải thanh toán cho bên B là: | 179.232.000 đồng |

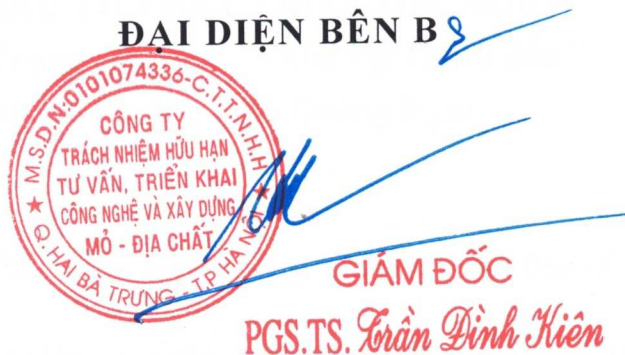
(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm ba mươi hai ngàn đồng chẵn)

3. Cam kết chung:

Bên A thanh toán cho bên B chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý và quyết toán này.

Các bên thống nhất với nội dung nêu trên của biên bản và cùng ký tên.

Biên bản được lập thành 07 bản, bên A giữ 04 bản, bên B giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau./.



BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Tên dự án: Mô cát phục vụ thi công Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi

Tên gói thầu: Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mô cát: Mô cát khu vực trên Xi phòng, xã Bình Chương; Mô cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mô cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 07/2024/HĐKT ký ngày 07/8/2024; phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ký ngày 20/9/2024 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Hưng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mô - Địa chất.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển Gia Hưng

Nhà thầu : Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mô - Địa chất

Thanh toán lần thứ: Quyết toán

Căn cứ xác định:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm công trình hoàn thành ngày tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán theo hợp đồng hoặc dự toán	Thành tiền				Ghi chú
			Khối lượng theo hợp đồng hoặc dự toán	Thực hiện				Thực hiện				
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này		Theo hợp đồng hoặc dự toán	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phòng, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông)	Tròn gói	1		1	1	414,888,889	414,888,889		414,888,889	414,888,889	
2	Thuế GTGT (8%)	Đồng						33,191,111		33,191,111	33,191,111	
3	Tổng cộng giá trị sau thuế	Đồng						448,080,000		448,080,000	448,080,000	
4	Làm tròn	Đồng						448,080,000		448,080,000	448,080,000	

1. Giá trị hợp đồng :
2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng :

448,080,000 đồng

268,848,000 đồng

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:

5. Thanh toán đề thu hồi tạm ứng:
6. Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này:

ngành đồng chẵn (là số tiền đề nghị giải ngân kỳ này), trong đó:

- Tạm ứng:	0 đồng
- Thanh toán khối lượng hoàn thành:	179,232,000 đồng
7. Lũy kế giá trị giải ngân:	448,080,000 đồng, trong đó:
- Tạm ứng:	0 đồng
- Thanh toán khối lượng hoàn thành:	448,080,000 đồng

0 đồng
448,080,000 đồng
268,848,000 đồng

hai trăm ba mươi hai

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 6 năm 2025

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Trọng



Trần Đình Kiên





CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 21 tháng 07 năm 2025

Mã của cơ quan thuế: 00D936FB4380424FD9A44383D427AFFDD7

Ký hiệu: 1C25TMD

Số: 130

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIA HƯNG

Địa chỉ: 308 Hai Bà Trưng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Số tài khoản: 6511101609002 Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Quảng Ngãi.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 4300752801

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Quyết toán hợp đồng số 07/2024/HĐKT, ký ngày 07/08/2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHD ký ngày 20/09/2024 về việc: Thiết lập mô hình tính toán cho 03 mỏ cát: Mỏ cát khu vực trên Xi phông, xã Bình Chương; Mỏ cát xã Bình Minh (vị trí 2); Mỏ cát xã Bình Mỹ (khu vực phía Đông) thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.				414.888.889
Tỷ giá: 1 VND / VND		Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:			414.888.889
Quy đổi: 448.080.000 VND		Tiền thuế GTGT:			33.191.111
Thuế suất GTGT: 8%		Tổng tiền thanh toán:			448.080.000

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám triệu không trăm tám mươi nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 21/07/2025 11:28:52

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn/> Mã tra cứu: 766AE90A2421C71B

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư dỹ 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)